

Bản án số: 255/2020/HSST.

Ngày: 17/12/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiểm

* Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phùng Văn Tàu- Phó CT Ủy ban mặt trận tổ quốc phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, TP. Hà Nội;

2. Ông Trương Quốc Hải – Nguyên giảng viên trường Học viện an ninh.

* Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án

* Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Hà Đông: Ông Đào Xuân Thắng- Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa công khai vào hồi 14 giờ 00 ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 262/2020/HSST ngày 19/11/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2020/QĐXX ngày 2/12/2020 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, Sinh năm 1992; HKTT: xóm Đ, Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Đảng phái, Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1971; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1969; Vợ: Đặng Thị N, sinh năm 1996 và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 05/3/2020, Công an quận H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (phạt tiền 1.500.000 đồng).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2020 đến ngày 15/8/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

2. Trương Văn T, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2002; HKTT: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Đảng phái, Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Trương Văn C, Sinh năm 1969; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2020 đến ngày 15/8/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

*Người bào chữa cho bị cáo Tuấn:

Bà Nguyễn Thị Kim D- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố H. Có mặt

*Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1978. Xin vắng mặt

Trú tại: Tổ ..., phường P, quận H, thành phố H

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1975. Vắng mặt

Trú tại: Tổ /... phường P, quận H, TP. H.

2. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1990. Có mặt

ĐKKH: H. V, huyện H, tỉnh B.

Chỗ ở: Số ..., DV..., KĐT V, phường P, quận H, H.

NHÂN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1990, trú tại: xã H. V, huyện H, tỉnh B tự ý lập bãi trông giữ xe ô tô có thu phí trông giữ xe tại khu vực đường tiếp giáp xung quanh 03 tòa chung cư Victoria thuộc phường P, quận H, thành phố H từ năm 2016. Trong quá trình trông giữ xe ô tô, M có thuê Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, trú tại: xã H. V, huyện H, tỉnh B và Trương Văn T, sinh ngày 24/9/2002, trú tại: xã L, huyện T, tỉnh B và một số người khác thay nhau trông coi xe giúp cho M.

Trong thời gian trông giữ xe tại bãi, Nguyễn Văn H và Trương Văn T phát hiện thấy chị Nguyễn Thị Thu H là người mới chuyển đến sinh sống tại phòng số ...tòa nhà V ..., phường P, quận H thường xuyên đỗ chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corola Altis, sơn màu đen, BKS 30A-607.22 trên đường tiếp giáp với khu V.. chung cư V, khu đô thị V, phường P, quận H, thành phố H thuộc khu vực Nguyễn Văn H và Trương Văn T trông giữ xe, nhưng không gửi vào bãi xe đóng phí nên Nguyễn Văn H đã nảy sinh ý định bẻ gương xe ô tô của chị H với mục đích để chị H không đỗ xe tại vị trí mà H trông giữ xe ô tô. Vào các ngày 21/7/2020 và ngày 29/7/2020, Nguyễn Văn H đã 02 lần thực hiện hành vi bẻ gương chiếc xe ô tô nhãn hiệu, sơn màu đen, BKS 30A- 607.22 của chị Nguyễn Thị Thu H, trong đó ngày 29/7/2020, Huy thực hiện hành vi phạm tội cùng với Trương Văn T, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 21/07/2020, Nguyễn Văn H đang ngồi trông xe ở sau khu V... chung cư V, V, phường P, quận H thì Nguyễn Văn M- là chủ bãi xe ra nói chuyện với H là: *Có con xe ô tô màu đen đỗ ở khu vực của hầm V3 không gửi tiền xe, hỏi chủ xe có nhu cầu gửi không nếu không gửi thì bảo họ đánh xe đi chỗ khác.* H hiểu là xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corola Altis, sơn màu đen, BKS 30A-607.22 của chị Nguyễn Thị Thu H. Sau đó, đến khoảng 01 giờ 00 phút sáng ngày 22/7/2020, H một mình đi bộ từ vị trí trông xe ra chỗ chiếc xe ô tô của chị H đang đỗ sát hàng rào tôn gần khu V.. chung cư V. Khi tới nơi, H dùng hai tay bẻ 02 chiếc gương chiếu hậu của chiếc xe ô tô BKS 30A-607.22 của chị H và dùng tay giật đứt dây điện của chiếc gương xe, sau khi bẻ xong 2 chiếc gương xe của chị H, H để hai chiếc gương xe của

chị H ở bên cạnh chiếc xe ô tô. H gọi điện thoại (sim số điện thoại là sim khuyến mại nên H không nhớ và sau đó đã bỏ sim điện thoại đó đi) cho Trương Văn T - cùng là nhân viên trông giữ xe ô tô ban đêm với H và V, đi ra đón H. Một lúc sau, T đi xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 30K3-3789 ra đón H. Khi gặp nhau, H cầm theo 02 chiếc gương chiếu hậu vừa bẻ ngồi phía sau xe máy do T điều khiển chở về quán nước nơi T ngồi trông xe ở sau tòa chung cư V.... (T biết H cầm gương ngồi sau xe của T nhưng không biết H bẻ gương xe của chị H vì H không nói và T cũng không hỏi về nguồn gốc của 02 chiếc gương). Sau đó, T đi về nơi trông xe ở chung cư V... V còn H cầm theo 02 chiếc gương cất lên gác gỗ ở bếp của quán nước nhà Nguyễn Văn M, rồi H ra ngồi trông xe tiếp.

Lần thứ hai: Khoảng 04 giờ 00 phút sáng ngày 29/07/2020, khi H đang ngồi trông xe ở sau tòa nhà V... chung cư V thì thấy T đi chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu đen, BKS 30K3-3789 qua chỗ H đang ngồi, H gọi T và nói “*đưa anh xuống V..*”. Lúc này, H mang theo 01 gậy gỗ, 01 kìm và 01 túi nilon màu đen ngồi sau xe của T, T chở H đến tòa chung cư V.... Trên đường đi, H nói với T “*chở anh ra khu vực cửa hầm V.. chỗ xe ô tô màu đen để anh xử lý chiếc xe đó*”, T hiểu là H đi bẻ gương xe ô tô hoặc lấy camera của chiếc xe ô tô của chị H. Khi đến nơi, H xuống xe tiến lại gần chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30A-607.25 của chị H đang dừng đỗ ở gần cửa hầm chung cư V.. V. H dùng tay bẻ gương chiếu hậu 2 bên (trái, phải) và dùng gậy gỗ đập làm gương chiếu hậu rời ra và dùng kìm cắt dây điện của 02 chiếc gương. Lúc này T đứng chờ H khoảng 01 phút, đứng cách xe ô tô biển kiểm soát 30A-607.25 khoảng 3-4m, sau đó đi vòng lên khu vực V đang ngồi trông xe để xem có ai khác phát hiện không rồi T vòng xe quay lại chỗ xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corola Altis, sơn màu đen, biển kiểm soát 30A-607.22 thì nhìn thấy H đang cắt dây điện của gương xe rồi cất 02 chiếc gương vào trong túi nilon màu đen buộc túi lại và lên xe máy để T chở về khu V.. chung cư V. Sau đó, T điều khiển xe máy đi về khu V... còn H đi bộ đến vị trí đối diện với trường trung học cơ sở B và vứt 02 chiếc gương buộc trong túi nilon màu đen vào bên trong hàng rào tôn của công trường đối diện trường THCS B, vứt chiếc gậy gỗ tại vỉa hè góc phía nam trường THCS B. Sau đó H quay về khu V.. chung cư V để trông xe.

Ngày 22/07/2020 và ngày 29/07/2020, chị Nguyễn Thị Thu H đã làm đơn trình báo gửi tới Công an phường P, quận H thành phố H.

Đến ngày 12/08/2020 các đối tượng Nguyễn Văn H và Trương Văn T đã đến cơ quan công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm.

Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng của vụ án gồm 04(bốn) chiếc gương chiếu hậu của xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corola Altis BKS 30A- 607.22; 01 chiếc kìm, 01 gậy gỗ là phương tiện Nguyễn Văn H đã sử dụng để làm hư hỏng tài sản. nhưng không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 229/KL-HĐĐG ngày 04/08/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận H, kết luận: 04 chiếc gương chiếu hậu xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corola Altis, sơn màu đen, biển kiểm soát 30A-607.22 (đã qua sử dụng, chưa thu được tang vật) có tổng giá trị là 20.000.000 đồng.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 246 ngày 11/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố Nguyễn Văn H và Trương Văn T về tội "***Cố ý làm hư hỏng tài sản***" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Văn H từ 12 đến 15 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Trương Văn T từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về TNDS: Người bị hại đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì nên không đề nghị xem xét.

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo
Người bào chữa cho bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91, 65 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và cho bị cáo T được hưởng án treo vì khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ở tuổi vị thành niên nên nhận thức pháp luật và năng lực điều khiển hành vi còn hạn chế; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình; sau khi phạm tội gia đình bị cáo đã đến gặp xin lỗi người bị hại...

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với

nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, tang vật chứng thu giữ cùng các tài liệu liên quan đến hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định: Xuất phát từ việc bức tức chị Nguyễn Thị Thu H thường xuyên đỗ chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corola Altis, BKS 30A- 607.22 trong khu vực ở đường tiếp giáp với khu V.. chung cư V, khu đô thị V, phường P, quận H, thành phố H –nơi H, T trông giữ xe nhưng chị H không nhờ gửi giữ nên vào các ngày 21/7/2020 và ngày 29/7/2020, Nguyễn Văn H đã 02 lần thực hiện hành vi bẻ gãy 04(bốn) chiếc gương xe ô tô BKS 30A-607.22 của chị Nguyễn Thị Thu H gây thiệt hại về tài sản có tổng trị giá là 20.000.000 đồng, trong đó Trương Văn T tham gia cùng Huy bẻ 02(hai) chiếc gương xe ô tô BKS 30A-607.22 của chị Nguyễn Thị Thu H trị giá 10.000.000 đồng một lần vào ngày 29/7/2020.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố Nguyễn Văn H, Trương Văn T về tội danh, điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi nêu trên của các bị cáo chẳng những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của ng-ời khác mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn quận H.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn; do bức tức về việc chị H thường xuyên đỗ chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corola Altis, BKS 30A- 607.22 trong khu vực bãi xe nên H, T đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn H là người khởi xướng việc bẻ gương xe của chị H, không những thế H là người trực tiếp hai lần vào bẻ gương xe của chị H nên hành vi phạm tội của bị cáo H thuộc tình tiết tăng nặng “phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Nhân thân bị cáo H đã từng có một tiền sự chưa được xóa nay lại thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét đến thái độ khai báo thành khẩn; sau khi phạm tội bị cáo đã tự giác ra đầu thú, người bị hại đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H.

Bị cáo Trương Văn T tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm. Ngày 29/7/2020 khi H bảo T đưa xuống V3 để xử lý chiếc xe đó, T hiểu là H vật đèn xe ô tô hoặc camera của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30A-607.25 của chị H, T đã tiếp nhận, chở H đến chỗ xe ô tô của chị H, mặc dù T không phải là người trực tiếp bẻ gương xe nhưng T đã tham gia giúp sức cho H, chở H đến chỗ để xe, cảnh giới cho H vào bẻ gương xe, sau đó chở H đi khỏi nơi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi bẻ gương xe ô tô của chị H là vi phạm pháp luật nhưng do bị rủ rê, lôi kéo, nhận thức pháp luật hạn chế nên bị cáo đã một lần tham gia bẻ gương xe ô tô, làm

hư hỏng tài sản của người khác, gây thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Thu H. Do vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T mới được 17 tuổi 10 tháng 5 ngày nên nhận thức pháp luật và năng lực điều khiển hành vi còn hạn chế; sau khi phạm tội, bị cáo đã tự giác ra đầu thú, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi vi phạm của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và xét cho bị cáo T được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

3] Đối với Nguyễn Văn M là chủ bãi giữ xe. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác định: M không chỉ đạo, không biết và không tham gia việc H, T làm hư hỏng 04 chiếc gương chiếu hậu xe ô tô Toyota Corolla Altis, sơn màu đen, biển kiểm soát 30A-607.22 của chị H. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý Nguyễn Văn M là có căn cứ, đúng pháp luật.

4] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS:30K3-3789 là phương tiện mà Trương Văn T chở Nguyễn Văn H đi thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác định: Chiếc xe máy trên đăng ký mang tên Lê Văn D, trú tại: ... C., phường Th, quận T, thành phố H. Quá trình xác minh, anh D hiện không còn ở địa chỉ trên, không rõ hiện cư trú ở đâu. Năm 2014, Nguyễn Văn M đã mua chiếc xe máy trên sau đó giao cho Trương Văn T mượn sử dụng để đi lại trông giữ cho bãi xe. Khi T mượn xe, M không biết T dùng xe để đi thực hiện hành vi phạm tội. Xe không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Đến khoảng đầu tháng 8/2020, M đã bán chiếc xe máy cho một người thu mua phế liệu (không rõ tên, tuổi địa chỉ). Do đó, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận H không có căn cứ để thu giữ chiếc xe máy trên nên Tòa không xét.

-01 bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 bản phô tô đăng kiểm xe ô tô 30A-607.22; 01 bản photo giấy bán xe là tài liệu được thống kê trong hồ sơ vụ án nên lưu hồ sơ vụ án.

5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Nguyễn Thị Thu H đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên Tòa không xét. Đối với số tiền 18.000.000 đồng anh Nguyễn Văn M đã bồi thường cho người bị hại thay cho bị cáo H, T. Tại phiên tòa, anh M không yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo H, T nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

6] Về án phí: Các bị cáo vi phạm pháp luật nên phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Căn cứ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H, Trương Văn T phạm tội "**Cố ý làm hư hỏng tài sản**".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Văn H 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 12/8/2020 đến ngày 15/8/2020.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Trương Văn T 7 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo T cho UBND xã L, huyện T, tỉnh B và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc các bị cáo, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông ;
- THA quận Hà Đông ;
- Bị cáo;
- L-u HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiểm

và xét cho bị cáo được hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại điều 60 Bộ luật hình sự cũng đủ để giám dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội